

## ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I MÔN KHTN 7, NĂM HỌC 2024-2025

### I. PHƯƠNG ÁN DẠY HỌC:

#### HỌC KÌ I

TUẦN	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
LÍ	2	2	2	2	2	2	2	2	KT	1	1	1	1	1	1	1	1	OT
HÓA	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	KT
SINH	1	1	1	1	1	1	1	1	1OT, 1KT	2	2	2	2	2	2	2	2	1OT, 1KT

### II. MA TRẬN

- Thời điểm kiểm tra: Tuần 9
- Thời gian làm bài: 90 phút.
- Hình thức kiểm tra: Kết hợp giữa trắc nghiệm và tự luận (tỉ lệ 40% trắc nghiệm, 60% tự luận).
- Cấu trúc:
  - Mức độ đề: 40% Nhận biết; 30% Thông hiểu; 30% Vận dụng
  - Phần trắc nghiệm: 4,0 điểm, (gồm 16 câu hỏi, mỗi câu 0,25điểm)
    - + Lí: Nhận biết: 4 câu (1,0đ); Thông hiểu: 2 câu (0,5đ); Vận dụng: 2 câu (0,5đ)
    - + Hóa: Nhận biết: 2 câu (0,5đ); Thông hiểu: 2 câu (0,5đ)
    - + Sinh: Nhận biết: 4 câu (1,0đ)
  - Phần tự luận: 6,0 điểm
    - + Lí: Nhận biết: 1 câu (1,0đ); Thông hiểu: 1 câu (1,0đ); Vận dụng: 1 câu (1,0đ)
    - + Hóa: Nhận biết: 1 câu (0,5đ); Vận dụng: 1,0đ
    - + Sinh: Thông hiểu: 1 câu (1,0đ); Vận dụng: 1 câu (0,5đ)

Chủ đề	MỨC ĐỘ						Tổng số ý/ số câu		Điểm số
	Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng				
	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận	Trắc nghiệm	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Chủ đề: Tốc độ									
1. Tốc độ chuyển động		1		1		1		3	0,75
2. Đo tốc độ			1(1,0đ)	1			1	1	1,25
3. Đồ thị quãng đường – thời gian -Thảo luận về ảnh hưởng của tốc độ trong an toàn giao thông.	1 (1,0đ)				1(1,0đ)		2		2,0
Chủ đề: Âm thanh									
1. Mô tả sóng âm		2						2	0,5

Chủ đề	MỨC ĐỘ						Tổng số ý/ số câu		Điểm số
	Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng				
	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận	Trắc nghiệm	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
2. Độ to và độ cao của âm		1				1		2	0,5
Chủ đề: Phương pháp và kỹ năng học tập môn KHTN									
1. Phương pháp và kỹ năng học tập môn KHTN	1 (0,5đ)	2		2			1	4	1,5
Chủ đề: Nguyên tử - Sơ lược về bảng tuần hoàn các nguyên tố hóa học									
1. Nguyên tử					1(1,0đ)		1		1,0
Chủ đề: Trao đổi chất và chuyển hóa năng lượng ở sinh vật									
1. Khi quát về trao đổi chất và chuyển hóa năng lượng		1						1	0,25
2. Quang hợp ở thực vật		2			1 (0,5đ)		1	2	1,0

Chủ đề	MỨC ĐỘ						Tổng số ý/ số câu		Điểm số
	Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng				
	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận	Trắc nghiệm	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
3. Một số yếu tố ảnh hưởng đến quang hợp		1	1 (1,0đ)				1	1	1,25
Số câu	2 câu	10câu	2 câu	4 câu	3 câu	2câu	7 câu	16 câu	
Điểm số	1,5đ	2,5đ	2,0đ	1,0đ	2,5đ	0,5đ	6,0đ	4,0đ	10đ
Tổng số điểm	4,0 điểm		3,0 điểm		3,0 điểm		10 điểm		10 điểm

### III. BẢNG ĐẶC TẢ

Nội dung	Mức độ	Yêu cầu cần đạt	Số câu hỏi (ý)		Câu hỏi	
			TL	TN	TL	TN
Chủ đề: Tốc độ						
Tốc độ chuyển động	Nhận biết	- Nêu được ý nghĩa vật lí của tốc độ. - Liệt kê được một số đơn vị đo tốc độ thường dùng.		1		C1
	Thông hiểu	- Tốc độ = quãng đường vật đi/thời gian đi quãng đường đó.		1		C2
	Vận dụng	- Xác định được tốc độ qua quãng đường vật đi được trong khoảng thời gian tương ứng. - Xác định được tốc độ trung bình qua quãng đường vật đi được trong khoảng thời gian tương ứng.		1		C3
Đo tốc độ	Thông hiểu	- Mô tả được sơ lược cách đo tốc độ bằng đồng hồ bấm giây và cổng quang điện trong dụng cụ thực hành ở nhà trường; thiết bị “bắt tốc độ” trong kiểm tra tốc độ các phương tiện giao thông.	1	1	C17	C4
Đồ thị quãng đường – thời gian -Thảo luận về ảnh hưởng của tốc độ trong an toàn giao thông.	Nhận biết	- Biết được ý nghĩa của tốc độ trong an toàn giao thông. - Biết được để đảm bảo an toàn thì người tham gia giao thông vừa phải có ý thức tôn trọng các quy định về an toàn giao thông vừa phải có hiểu biết về ảnh hưởng của tốc độ trong an toàn giao thông.	1		C18	
	Vận dụng	Từ đồ thị quãng đường – thời gian cho trước, tìm được quãng đường vật đi (hoặc tốc độ, hay thời gian chuyển động của vật).	1		C19	
Chủ đề: Âm thanh						
Mô tả sóng âm	Nhận biết	- Nêu được đơn vị của tần số là hertz (kí hiệu là Hz). - Khái niệm sóng âm, nguồn âm, tần số, Cho được ví dụ		2		C5 C6
Độ to và độ cao của âm	Nhận biết	- Nêu được sự liên quan của độ to của âm với biên độ âm.		1		C7
	Vận dụng	- Sử dụng nhạc cụ (hoặc học liệu điện tử, dao động kí) chứng tỏ được độ cao của âm có liên hệ với tần số âm.		1		C8

		- Thiết kế được một nhạc cụ bằng các vật liệu phù hợp sao cho có đầy đủ các nốt trong một quãng tám ( <i>ứng với các nốt: đô, rê, mi, pha, son, la, si, đô</i> ) và sử dụng nhạc cụ này để biểu diễn một bài nhạc đơn giản.				
<b>Chủ đề: Phương pháp và kỹ năng học tập môn KHTN</b>						
Phương pháp và kỹ năng học tập môn KHTN (5 tiết)	<b>Nhận biết</b>	- Trình bày được một số phương pháp và kỹ năng trong học tập môn Khoa học tự nhiên	1	2	C20	C9 C10
	<b>Thông hiểu</b>	- Sử dụng được một số dụng cụ đo (trong nội dung môn Khoa học tự nhiên 7).		2		C11 C12
<b>Chủ đề: Nguyên tử - Sơ lược về bảng tuần hoàn các nguyên tố hóa học</b>						
Nguyên tử (3 tiết)	<b>Vận dụng</b>	- Từ mô hình mô tả nguyên tử xác định số lượng các thành phần cấu tạo nên nguyên tử;	1		C21	
<b>Chủ đề: Trao đổi chất và chuyển hoá năng lượng ở sinh vật</b>						
Khái quát về trao đổi chất và chuyển hoá năng lượng (3 tiết)	<b>Nhận biết</b>	- Phát biểu được khái niệm trao đổi chất và chuyển hoá năng lượng - Nêu được vai trò trao đổi chất và chuyển hoá năng lượng trong cơ thể		1		C13
	<b>Thông hiểu</b>	- Giải thích được một số hiện tượng liên quan đến quá trình trao đổi chất và năng lượng.				
	<b>Vận dụng</b>	Vận dụng để lấy thêm được ví dụ về vai trò của trao đổi chất và chuyển hoá năng lượng ở sinh vật				
Quang hợp ở thực vật (3 tiết)	<b>Nhận biết</b>	- Nêu được khái niệm, nguyên liệu, sản phẩm của quang hợp. - Viết được phương trình tổng quát của quá trình quang hợp (dạng chữ).		2		C15 C16
	<b>Thông hiểu</b>	- Mô tả được một cách tổng quát quá trình quang hợp ở tế bào lá cây: Nêu được vai trò lá cây với chức năng quang hợp. - Vẽ được sơ đồ diễn tả quang hợp diễn ra ở lá cây, qua đó nêu được quan hệ giữa trao đổi chất và chuyển hoá năng lượng.				

	<b>Vận dụng</b>	Vận dụng được những hiểu biết về vai trò của lá cây đối với quang hợp để có biện pháp chăm sóc và bảo vệ lá cây nói riêng và cây trồng nói chung.	1		C22	
Một số yếu tố ảnh hưởng đến quang hợp (2 tiết)	<b>Nhận biết</b>	- Nêu được một số yếu tố chủ yếu ảnh hưởng đến quá trình quang hợp - Biết được nhu cầu ánh sáng của cây ưa sáng và cây ưa bóng khi quang hợp. Kể tên được những cây ưa sáng và cây ưa bóng.		1		C14
	<b>Thông hiểu</b>	Phân tích được ảnh hưởng của một số yếu tố đến quá trình quang hợp.	1		C23	
	<b>Vận dụng</b>	Vận dụng hiểu biết về quang hợp để giải thích được ý nghĩa thực tiễn của việc trồng và bảo vệ cây xanh.				

## IV. ĐỀ KIỂM TRA

**MD01**

### A. TRẮC NGHIỆM: (4,0 điểm)

*Hãy chọn một chữ cái đứng trước câu trả lời đúng nhất và ghi vào bảng điền kết quả ở phần bài làm.*

**Câu 1.** Nếu đơn vị đo độ dài là kilômét (km), đơn vị đo thời gian là giờ (h) thì đơn vị đo tốc độ là

- A. kilômét trên min (km/min).                      B. kilômét trên giờ (km/h).  
C. kilômét trên giây (m/s).                      D. mét trên giây (km/s).

**Câu 2.** Công thức tính tốc độ là

- A.  $v = s.t$ .                      B.  $v = t/s$ .                      C.  $v = s/t$ .                      D.  $v = s/t^2$ .

**Câu 3.** Một học sinh đi bộ từ nhà đến trường trên đoạn đường 5 km, trong thời gian 30 phút. Vận tốc của học sinh đó là

- A. 6 km/h.                      B. 15km/h.                      C. 5 km/h.                      D. 10km/h.

**Câu 4.** Lợi ích của thiết bị bắn tốc độ trong an toàn giao thông là

- A. đo thời gian chuyển động của phương tiện giao thông.  
B. kiểm tra hành trình di chuyển của phương tiện giao thông.  
C. đo quãng đường chuyển động của phương tiện giao thông.  
D. kiểm tra tốc độ của phương tiện giao thông trên đường bộ.

**Câu 5.** Khái niệm nào về sóng âm là đúng?

- A. Sóng âm là sự lan truyền âm thanh.  
B. Sóng âm là sự lặp lại của một dao động.  
C. Sóng âm là sự lan truyền dao động của nguồn âm trong môi trường.  
D. Sóng âm là sự lan truyền chuyển động cơ trong môi trường.

**Câu 6.** Đơn vị của tần số là

- A. km.                      B. Hz.                      C. m.                      D. s.

**Câu 7.** Trong các trường hợp dưới đây, khi nào vật phát ra âm to hơn?

- A. Khi biên độ dao động lớn.                      B. Khi biên độ dao động nhỏ.  
C. Khi vật dao động nhanh hơn.                      D. Khi vật dao động yếu hơn.

**Câu 8.** Khi gõ vào mặt trống thì mặt trống rung động phát ra âm thanh. Nhưng khi cho con lắc dao động thì không nghe thấy âm thanh. Có người giải thích như sau, chọn câu giải thích đúng?

- A. Con lắc không phải là nguồn âm.  
B. Vì dây của con lắc ngắn nên con lắc không có khả năng phát ra âm thanh.  
C. Con lắc là nguồn phát ra âm thanh nhưng tần số nhỏ nên tai người không nghe được.  
D. Con lắc chuyển động nên không phát ra âm thanh.

**Câu 9.** Bước làm nào sau đây **không** thuộc phương pháp tìm hiểu tự nhiên?

- A. Đề xuất vấn đề cần tìm hiểu.  
B. Đưa ra dự đoán khoa học để giải quyết vấn đề.  
C. Lập kế hoạch sinh hoạt cá nhân.  
D. Viết báo cáo. Thảo luận và trình bày báo cáo khi được yêu cầu.



**Câu 10.** "Sử dụng các số liệu quan sát, kết quả phân tích số liệu hoặc dựa vào những điều đã biết nhằm xác định các mối quan hệ mới của các sự vật và hiện tượng trong tự nhiên". Đó là kĩ năng nào?

- A. Kĩ năng quan sát, phân loại.      B. Kĩ năng dự báo.  
C. Kĩ năng liên kết.      D. Kĩ năng đo.

**Câu 11.** Để đo chính xác khối lượng của một quyển sách KHTN 7, người ta dùng

- A. Cân điện tử.      B. Cân y tế.  
C. Ước lượng bằng tay.      D. Ước lượng bằng mắt thường.

**Câu 12.** Khi ước lượng thời gian chuyển động của vật lớn hơn 10s, cần lựa chọn thang đo nào của đồng hồ hiện số?

- A. 9,999s – 0,0001s      B. 99s – 1s      C. 10s – 9s      D. 99,99s – 0,01s

**Câu 13.** Điền vào chỗ ..... trong câu sau: “Động vật lấy ..... từ môi trường”.

- A. khí carbon dioxide.      B. chất dinh dưỡng.      C. nhiệt.      D. chất thải.

**Câu 14.** Cây nào dưới đây là cây ưa sáng?

- A. Diếp cá.      B. Dương xỉ.      C. Bạch đàn.      D. Ngải cứu.

**Câu 15.** Sản phẩm (chất dự trữ) của quá trình quang hợp là

- A. tinh bột.      B. oxygen.      C. carbon dioxide.      D. nước.

**Câu 16.** Thực vật lấy nước chủ yếu nhờ bộ phận nào?

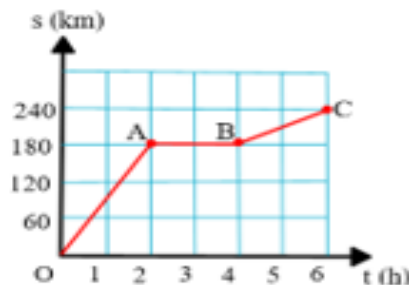
- A. Lá      B. Rễ      C. Thân      D. Cành

## B. TỰ LUẬN: (6,0 điểm)

**Câu 17.** (1,0đ) Hãy mô tả cách tiến hành kiểm tra chạy cự ly 60 m của một học sinh trong môn Giáo dục thể chất.

**Câu 18.** (1,0đ) Để đảm bảo an toàn giao thông thì người tham gia giao thông phải làm gì?

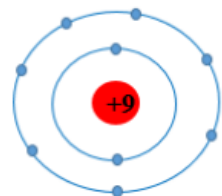
**Câu 19.** (1,0đ) Từ đồ thị quãng đường - thời gian của một ô tô chuyển động như hình trên em hãy tính tốc độ của ô tô trong khoảng thời gian 2 giờ đầu ?



**Câu 20.** (0,5đ) Phương pháp tìm hiểu tự nhiên là gì?

**Câu 21.** (1,0đ) Cho mô hình nguyên tử của flourine như hình vẽ, em hãy cho biết:

- a) Số proton, số electron trong nguyên tử flourine  
b) Số lớp electron và số electron trên mỗi lớp của nguyên tử flourine.



**Câu 22.** (0,5đ) Lá là nơi diễn ra quá trình quang hợp, em hãy đề xuất 1 số biện pháp chăm sóc và bảo vệ lá.

**Câu 23.** (1,0đ) Nồng độ khí carbon dioxide có ảnh hưởng như thế nào đến quá trình quang hợp ở cây xanh.

**A. TRẮC NGHIỆM: (4,0 điểm)**

*Hãy chọn một chữ cái đứng trước câu trả lời đúng nhất và ghi vào bảng điền kết quả ở phần bài làm.*

**Câu 1.** Tốc độ là đại lượng cho biết

- A. mức độ nhanh hay chậm của chuyển động.      B. quỹ đạo chuyển động của vật.  
C. hướng chuyển động của vật.      D. nguyên nhân vật chuyển động.

**Câu 2.** Công thức tính tốc độ là

- A.  $v = s.t$ .      B.  $v = t/s$ .      C.  $v = s/t$ .      D.  $v = s/t^2$ .

**Câu 3.** Một học sinh đi xe đạp từ nhà đến trường trên đoạn đường 9 km, trong thời gian 30 phút. Vận tốc của học sinh đó là

- A. 30 km/h.      B. 10 km/h.      C. 20 km/h.      D. 18km/h.

**Câu 4.** Camera thiết bị “bắn tốc độ” ghi và tính được thời gian một ô tô chạy qua giữa hai vạch mốc cách nhau 10 m là 0,77 s. Tốc độ ô tô là

- A. 13 m/s.      B. 13 km/h.      C. 7,7 km/h.      D. 7,7 m/s.

**Câu 5.** Sóng âm là

- A. sự lan truyền âm thanh.  
B. sự lặp lại của một dao động.  
C. sự lan truyền chuyển động cơ trong môi trường.  
D. sự lan truyền dao động của nguồn âm trong môi trường.

**Câu 6.** Trong các phát biểu sau đây phát biểu nào là đúng khi nói về tần số của dao động?

- A. Tần số là số dao động mà vật thực hiện trong 5 giây.  
B. Tần số là số dao động vật thực hiện trong 1 giây.  
C. Tần số là số dao động vật thực hiện trong 1 giờ.  
D. Tần số là số dao động vật thực hiện trong một ngày.

**Câu 7.** Trong các trường hợp dưới đây, khi nào vật phát ra âm nhỏ hơn?

- A. Khi biên độ dao động lớn.      B. Khi biên độ dao động nhanh hơn.  
C. Khi vật dao động nhỏ.      D. Khi vật dao động yếu hơn.

**Câu 8.** Khi gõ vào mặt trống thì mặt trống rung động phát ra âm thanh. Nhưng khi cho con lắc dao động thì không nghe thấy âm thanh. Có người giải thích như sau, chọn câu giải thích đúng?

- A. Con lắc không phải là nguồn âm.  
B. Con lắc là nguồn phát ra âm thanh nhưng tần số nhỏ nên tai người không nghe được.  
C. Vì dây của con lắc ngắn nên con lắc không có khả năng phát ra âm thanh.  
D. Con lắc chuyển động nên không phát ra âm thanh.

**Câu 9.** Đâu không phải là kỹ năng cần vận dụng vào phương pháp tìm hiểu tự nhiên?

- A. Kỹ năng chiến đấu đặc biệt;      B. Kỹ năng quan sát;  
C. Kỹ năng dự báo.      D. Kỹ năng đo đạc.

**Câu 10.** "Kỹ năng đề xuất điều gì sẽ xảy ra dựa trên các quan sát, kiến thức, sự hiểu biết và sự suy luận của con người về sự vật, hiện tượng trong tự nhiên". Đó là kỹ năng nào?

- A. Kỹ năng quan sát, phân loại.  
B. Kỹ năng dự báo.

C. Kỹ năng liên kết.

D. Kỹ năng đo.

**Câu 11.** Để đo chính xác chiều dài của một quyển sách KHTN 7, người ta dùng

A. Ước lượng bằng tay.

B. Thước đo có độ chia nhỏ nhất là 1mm.

C. Nhiệt kế thủy ngân.

D. Ước lượng bằng mắt thường.

**Câu 12.** Khi ước lượng thời gian chuyển động của vật lớn hơn 10s, cần lựa chọn thang đo nào của đồng hồ hiện số?

A. 9,999s – 0,0001s

B. 99s – 1s

C. 99,99s – 0,01s

D. 10s – 9s

**Câu 13.** Điền vào chỗ ..... trong câu sau: “Động vật thải ..... ra môi trường”.

A. chất thải.

B. khí oxygen.

C. chất dinh dưỡng.

D. chất hữu cơ.

**Câu 14.** Cây nào dưới đây là cây ưa bóng?

A. Nha đam.

B. Thông.

C. Bạch đàn.

D. Lá lốt.

**Câu 15.** Chất lấy vào trong quá trình quang hợp là

A. diệp lục.

B. carbon dioxide.

C. glucose.

D. oxygen.

**Câu 16.** Thực vật lấy carbon dioxide chủ yếu nhờ bộ phận nào?

A. Lá

B. Rễ

C. Thân

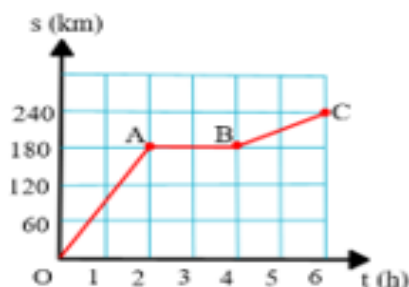
D. Cành

**B. TỰ LUẬN: (6,0 điểm)**

**Câu 17.** (1,0đ) Hãy mô tả cách tiến hành kiểm tra chạy cự ly 100 m của một học sinh trong môn Giáo dục thể chất?

**Câu 18.** (1,0đ) Khi người tham gia giao thông thấy biển báo là hình tròn nền màu xanh với số ghi trên biển là 60 thì người tham gia giao thông phải làm gì? Hãy giải thích ý nghĩa biển báo này?

**Câu 19.** (1,0đ) Từ đồ thị quãng đường - thời gian của một ô tô chuyển động như hình trên em hãy tính tốc độ của ô tô trong khoảng thời gian 2 giờ cuối?

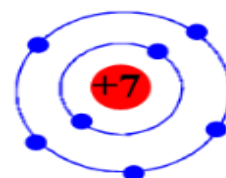


**Câu 20.** (0,5đ) Phương pháp tìm hiểu tự nhiên là gì?

**Câu 21.** (1,0đ) Cho mô hình nguyên tử của nitrogen như hình vẽ, em hãy cho biết:

c) Số proton, số electron trong nguyên tử nitrogen.

d) Số lớp electron và số electron trên mỗi lớp của nguyên tử nitrogen.



**Câu 22.** (0,5đ) Lá là nơi diễn ra quá trình quang hợp, em hãy đề xuất 1 số biện pháp chăm sóc và bảo vệ lá.

**Câu 23.** (1,0đ) Nước có ảnh hưởng như thế nào đến quá trình quang hợp ở cây xanh?

**V. ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM**

**MD01**

**A. TRẮC NGHIỆM: (4,0đ)**

Mỗi câu chọn đúng (0,25đ). Nếu 1 câu khoanh vào 2 đáp án thì không có điểm.

CÂU	1	2	3	4	5	6	7	8
ĐÁP ÁN	B	C	D	D	C	B	A	C
CÂU	9	10	11	12	13	14	15	16
ĐÁP ÁN	C	C	A	D	B	C	A	B

## B. TỰ LUẬN: (6,0đ)

Câu	Nội dung	Điểm
<b>Câu 17</b> <b>(1,0đ)</b>	- Dùng thước dây để đo và vạch dấu quãng đường 60m - Dùng đồng hồ bấm giây dùng trong thể thao để đo thời gian chạy của học sinh	0,5 0,5
<b>Câu 18</b> <b>(1,0đ)</b>	Người tham gia giao thông phải: - Có ý thức tôn trọng các quy định về an toàn giao thông - Có hiểu biết về ảnh hưởng của tốc độ trong an toàn giao thông	0,5 0,5
<b>Câu 19</b> <b>(1,0đ)</b>	Tại điểm A trên đồ thị tương ứng với ô tô đi được 180km trong 2h Vận tốc của ô tô tại điểm A là. ADCT: $v=s/t = 180: 2 = 90 \text{ km/h}$ ĐS: 90 km/h	0,5 0,5
<b>Câu 20</b> <b>(0,5đ)</b>	Phương pháp tìm hiểu tự nhiên là cách thức tìm hiểu các sự vật, hiện tượng trong tự nhiên và đời sống, chứng minh được các vấn đề trong thực tiễn bằng các dẫn chứng khoa học.	0,5
<b>Câu 21</b> <b>(1,0đ)</b>	Trong nguyên tử flourine: a) Số proton= số electron= 9 b) Số lớp electron: 2 lớp Số electron trên mỗi lớp: Lớp 1 có 2 electron, lớp 2 có 7 electron.	0,5 0,25 0,25
<b>Câu 22</b> <b>(0,5đ)</b>	Các biện pháp chăm sóc và bảo vệ lá: bón phân và tưới tiêu hợp lí tránh tưới vào giữa trưa; trao đổi kiến thức về lá; sử dụng các biện pháp diệt trừ sâu và côn trùng ăn lá...	0,5
<b>Câu 23</b> <b>(1,0đ)</b>	- Hiệu quả quang hợp tăng khi nồng độ khí CO <sub>2</sub> ngoài môi trường tăng và ngược lại. - Tuy nhiên, nếu nồng độ khí CO <sub>2</sub> tăng quá cao (khoảng 0,2%) sẽ làm cây chết vì ngộ độc, còn khi nồng độ quá thấp, quang hợp sẽ không xảy ra. - Nồng độ khí CO <sub>2</sub> thấp nhất mà cây quang hợp được là 0,008% đến 0,01%.	0,5 0,25 0,25

## MD02

## A. TRẮC NGHIỆM: (4,0đ)

Mỗi câu chọn đúng (0,25đ). Nếu 1 câu khoanh vào 2 đáp án thì không có điểm.

CÂU	1	2	3	4	5	6	7	8
-----	---	---	---	---	---	---	---	---

ĐÁP ÁN	A	C	D	B	D	B	D	B
CÂU	9	10	11	12	13	14	15	16
ĐÁP ÁN	A	B	B	C	A	D	B	A

### B. TỰ LUẬN: (6,0đ)

Câu hỏi	Nội dung	Điểm
<b>Câu 17</b> <b>(1,0đ)</b>	- Dùng thước dây để đo và vạch dấu quãng đường 100m - Dùng đồng hồ bấm giây dùng trong thể thao để đo thời gian chạy của học sinh	0,5 0,5
<b>Câu 18</b> <b>(1,0đ)</b>	Người tham gia giao thông phải: - Điều chỉnh tốc độ từ 60km/h trở lên - Biển này quy định tốc độ tối thiểu 60km/h	0,5 0,5
<b>Câu 19</b> <b>(1,0đ)</b>	Tại điểm C trên đồ thị tương ứng với ô tô đi được 240km trong 6h Vậy tốc độ của ô tô tại điểm A là. ADCT: $v=s/t = 60: 2 = 30 \text{ km/h}$ ĐS: 30 km/h	0,5 0,5
<b>Câu 20</b> <b>(0,5đ)</b>	Phương pháp tìm hiểu tự nhiên là cách thức tìm hiểu các sự vật, hiện tượng trong tự nhiên và đời sống, chứng minh được các vấn đề trong thực tiễn bằng các dẫn chứng khoa học.	0,5
<b>Câu 21</b> <b>(1,0đ)</b>	Trong nguyên tử nitrogen: a) Số proton= số electron= 7 c) Số lớp electron: 2 lớp Số electron trên mỗi lớp: Lớp 1 có 2 electron, lớp 2 có 5 electron.	0,5 0,25 0,25
<b>Câu 22</b> <b>(0,5đ)</b>	Các biện pháp chăm sóc và bảo vệ lá: bón phân và tưới tiêu hợp lí tránh tưới vào giữa trưa; trao đổi kiến thức về lá; sử dụng các biện pháp diệt trừ sâu và côn trùng ăn lá...	0,5
<b>Câu 23</b> <b>(1,0đ)</b>	- Nước có ảnh hưởng kép tới quá trình quang hợp vì nước vừa là nguyên liệu của quang hợp, vừa là yếu tố tham gia vào việc đóng, mở khí khổng, liên quan đến sự trao đổi khí. • Khi tế bào lá cây mất nước, khí khổng đóng lại, hàm lượng khí carbon dioxide đi vào tế bào lá giảm, quang hợp của cây gặp khó khăn. • Cây được cung cấp đủ nước, khí khổng mở giúp khí carbon dioxide dễ dàng khuếch tán vào bên trong lá, tăng hiệu quả quang hợp.	0,5 0,25 0,25

## ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM CHO HSKT MĐ01

### A. TRẮC NGHIỆM: (4,0đ)

*Đối với HSKT yêu cầu các em trả lời 10 câu mỗi câu chọn đúng (0,4đ). Nếu 1 câu khoanh vào 2 đáp án thì không có điểm.*

CÂU	1	5	6	7	9	10	13	14	15	16
ĐÁP ÁN	B	C	B	A	C	C	B	C	A	B

### B. TỰ LUẬN: (6,0đ)

*Đối với HSKT yêu cầu các em trả lời 4 câu (câu 17,18,20,23)*

Câu	Nội dung	Điểm
<b>Câu 17</b> (1,5đ)	- Dùng thước dây để đo và vạch dấu quãng đường 60m - Dùng đồng hồ bấm giây dùng trong thể thao để đo thời gian chạy của học sinh	0,75 0,75
<b>Câu 18</b> (1,5đ)	Người tham gia giao thông phải: - Có ý thức tôn trọng các quy định về an toàn giao thông - Có hiểu biết về ảnh hưởng của tốc độ trong an toàn giao thông	0,75 0,75
<b>Câu 20</b> (1,0đ)	Phương pháp tìm hiểu tự nhiên là cách thức tìm hiểu các sự vật, hiện tượng trong tự nhiên và đời sống, chứng minh được các vấn đề trong thực tiễn bằng các dẫn chứng khoa học.	1,0
<b>Câu 23</b> (2,0đ)	- Hiệu quả quang hợp tăng khi nồng độ khí CO <sub>2</sub> ngoài môi trường tăng và ngược lại. - Tuy nhiên, nếu nồng độ khí CO <sub>2</sub> tăng quá cao (khoảng 0,2%) sẽ làm cây chết vì ngộ độc, còn khi nồng độ quá thấp, quang hợp sẽ không xảy ra. - Nồng độ khí CO <sub>2</sub> thấp nhất mà cây quang hợp được là 0,008% đến 0,01%.	0,5 0,75 0,75

### MD02

### A. TRẮC NGHIỆM: (4,0đ)

*Đối với HSKT yêu cầu các em trả lời 10 câu mỗi câu chọn đúng (0,4đ). Nếu 1 câu khoanh vào 2 đáp án thì không có điểm.*

CÂU	1	5	6	7	9	10	13	14	15	16
ĐÁP ÁN	A	D	B	C	A	B	A	D	B	A

### C. TỰ LUẬN: (6,0đ)

*Đối với HSKT yêu cầu các em trả lời 4 câu (câu 17,18,20,23)*

Câu hỏi	Nội dung	Điểm
<b>Câu 17</b> (1,5đ)	- Dùng thước dây để đo và vạch dấu quãng đường 100m - Dùng đồng hồ bấm giây dùng trong thể thao để đo thời gian chạy của học sinh	0,75 0,75
<b>Câu 18</b> (1,5đ)	Người tham gia giao thông phải: - Điều chỉnh tốc độ từ 60km/h trở lên - Biển này quy định tốc độ tối thiểu 60km/h	0,75 0,75

<b>Câu 20 (1,0đ)</b>	Phương pháp tìm hiểu tự nhiên là cách thức tìm hiểu các sự vật, hiện tượng trong tự nhiên và đời sống, chứng minh được các vấn đề trong thực tiễn bằng các dẫn chứng khoa học.	1.0
<b>Câu 23 (2,0đ)</b>	- Nước có ảnh hưởng kép tới quá trình quang hợp vì nước vừa là nguyên liệu của quang hợp, vừa là yếu tố tham gia vào việc đóng, mở khí khổng, liên quan đến sự trao đổi khí.	0,5
	- Khi tế bào lá cây mất nước, khí khổng đóng lại, hàm lượng khí carbon dioxide đi vào tế bào lá giảm, quang hợp của cây gặp khó khăn.	0,75
	- Cây được cung cấp đủ nước, khí khổng mở giúp khí carbon dioxide dễ dàng khuếch tán vào bên trong lá, tăng hiệu quả quang hợp.	0,75